

Số: 2804/BTP-VĐCXDPL

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2017

V/v thông báo các nội dung giao
địa phương quy định chi tiết các
luật, nghị quyết được Quốc hội khóa
XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3

Kính gửi: HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại Điều 28 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3, bao gồm các nội dung: (i) giao cho chính quyền địa phương (HĐND, UBND) quy định chi tiết; (ii) quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc ban hành các biện pháp, chính sách theo thẩm quyền để triển khai thi hành luật, nghị quyết (xem Phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát, Bộ Tư pháp xin thông báo và đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động chỉ đạo các cơ quan có liên quan, căn cứ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, thực hiện các công việc sau:

(i) Đề xuất, lập, trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết các nội dung được luật giao theo Mục I - Phụ lục kèm theo. Trên cơ sở Danh mục đã được thông qua, đề nghị tập trung nguồn lực soạn thảo, trình ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân bảo đảm chất lượng, tiến độ để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của các luật;

(ii) Nghiên cứu đề xuất xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền của chính quyền địa phương để triển khai thi hành các luật nêu tại Mục II - Phụ lục kèm theo.

Xin trân trọng thông báo tới HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ (để biết);
- Văn phòng Bộ, các đơn vị XDPL (để biết);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ VDCXDPL.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG
VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT



Nguyễn Hồng Tuyền

Phụ lục
KẾT QUẢ RÀ SOÁT SƠ BỘ NỘI DUNG GIAO CHO CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ BAN HÀNH CÁC BIỆN PHÁP,
CHÍNH SÁCH THI HÀNH CÁC LUẬT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV
THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ 3

(Kèm theo Công văn số /BTP-VĐCXDPL ngày tháng 8 năm 2017 của Bộ Tư pháp)

TT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao QĐCT	Số nội dung QĐCT	Nội dung giao (nêu rõ điều, khoản giao)
I. NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT					
1.	LUẬT THỦY LỢI	01/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01	1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn. (khoản 7 Điều 40)
2.	LUẬT ĐƯỜNG SẮT	01/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	06	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị; tổ chức quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư (điểm b khoản 2 Điều 21) 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị. (khoản 4 Điều 41) 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt đô thị (khoản 6 Điều 42) 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về xây dựng, công bố biểu đồ chạy tàu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện biểu đồ chạy tàu trên đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng không nối ray với đường sắt quốc gia. (điểm b khoản 4 Điều 43) 6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về vận tải đường sắt trên đường sắt đô thị (khoản 3 Điều 52) 7. Giá vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (khoản 1 Điều 56)
3.	LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	01/01/2018	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	01	8. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng (khoản 2 Điều 11)
4.	LUẬT DU LỊCH	01/01/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01	9. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh (khoản 2 Điều 29)

II. NỘI DUNG GIAO TRÁCH NHIỆM BAN HÀNH BIỆN PHÁP, CHÍNH SÁCH THỰC HÀNH LUẬT

1.	LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	01/01/2018	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	01 nội dung	1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (điểm b khoản 1 Điều 25)
2.	LUẬT DU LỊCH	01/01/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01	2. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm: Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng (điểm a khoản 2 Điều 75)
3.	LUẬT CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ	01/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương (khoản 1 Điều 56)
4.	LUẬT THỦY LỢI	01/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	03	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi (điểm a khoản 1 Điều 57)
					5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định (điểm a khoản 2 Điều 35)
					6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở khung giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định (điểm b khoản 2 Điều 35)
5.	LUẬT ĐƯỜNG SẮT	01/7/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01	7. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ giá vận tải đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 73)
6.	LUẬT QUẢN LÝ NGOẠI THƯƠNG	01/01/2018	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	01	8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có biên giới quyết định, công bố Danh mục các cửa khẩu khác và nơi mở ra cho qua lại biên giới được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới quy định tại khoản 1 Điều này (khoản 2 Điều 54)